Ký bởi:
Giờ ký: 2026-07-17T15:48:13.5168206+07:00

| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>TỈNH THANH HÓA | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 21/2026/NQ-HĐND | *Thanh Hóa, ngày 17 tháng 7 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 46/2014/QH13, Luật số 51/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 1142/BC-PC ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo*

*vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

**Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập ở mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm có 01 Tổ trưởng, 01 đến 02 Tổ phó và ít nhất 01 Tổ viên. Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện theo tiêu chí sau đây:

a) Thôn dưới 350 hộ gia đình, tổ dân phố dưới 450 hộ gia đình và tổ dân phố được thành lập từ khu chung cư bố trí 03 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

b) Thôn có từ 350 hộ gia đình đến dưới 500 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 450 hộ gia đình đến dưới 700 hộ gia đình; thôn, tổ dân phố có số hộ dưới 350 hộ gia đình đồng thời có diện tích trên 3.000 ha bố trí 04 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 02 Tổ viên.

c) Thôn có từ 500 hộ gia đình đến dưới 800 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 700 hộ gia đình đến dưới 1.000 hộ gia đình bố trí 05 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 03 Tổ viên.

d) Thôn có từ 800 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên bố trí 06 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 02 Tổ phó và 03 Tổ viên.

**Điều 3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng; hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

a) Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng:

| TT | Chức danh | Hệ số theo mức lương cơ sở (hệ số/người/tháng) | |
|---|---|---|---|
| | | Thôn, Tổ dân phố nhóm 1 | Thôn, Tổ dân phố nhóm 2 |
| 1 | Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự | 1,10 | 1,05 |
| 2 | Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự | 1,05 | 1,03 |
| 3 | Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự | 1,03 | 1,00 |

*(Có Phụ lục kèm theo)*

b) Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế:

- Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, được hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

- Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, được hỗ trợ thêm 50% nhưng tổng mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương không vượt quá 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc không thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế hoặc không tham gia bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật, thì không được hưởng kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo quy định này.

2. Mức tiền bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động.

a) Mức tiền bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được bồi dưỡng 50.000 đồng/người/đêm, không quá 200.000 đồng/người/tháng.

b) Mức tiền bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày, không quá 300.000 đồng/người/tháng

3. Mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ tại những

nơi thuộc khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng: Bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày, không quá 300.000 đồng/người/tháng.

4. Các nội dung chi theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nhưng chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương phải điều trị tại cơ sở y tế (kể cả các trường hợp tái phát) thì được hỗ trợ thanh toán 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn 70.000 đồng/người/ngày cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện; trường hợp chết trong khi thực hiện nhiệm vụ thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất 01 lần bằng 10 lần mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, mai táng phí bằng 10 lần mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng hiện đang được hưởng.

b) Các nội dung khác cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm: Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật; mức chi hỗ trợ trên cơ sở chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tiễn yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn và khả năng cân đối ngân sách, tổ chức thực hiện theo đúng thẩm quyền.

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./.*

***Nơi nhận:***
- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Công an, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, PC.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Phong**

**Phụ lục**

**QUY ĐỊNH THÔN, TỔ DÂN PHỐ NHÓM 1, NHÓM 2**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự nhóm 1:** Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; Tổ dân phố có từ 1000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn (theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền).

**2. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự nhóm 2:** Đối với thôn, tổ dân phố còn lại.